

Bản án số: **31/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 11-9-2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ST – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Đặng Việt Hồng.

Bà Trần Thị Thuỳ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ST – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh ngày: 15/01/19XX; CCCD: XXXX; Địa chỉ: Số A, đường A1, phường A2, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Trịnh Tuấn T**, sinh ngày: 02/12/19XX; CCCD: XXXX; Địa chỉ: Số B, đường B1, phường B2, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2025, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Sóc Trăng (nay là phường ST, thành phố Cần Thơ) vào ngày 03/04/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình trái ngược, thường xuyên cãi nhau. Bà L và ông T không còn sống chung như vợ chồng từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Trịnh Tuấn T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T có hai con chung tên Trịnh Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày: 29/05/20XX và Trịnh Tuấn H (giới tính: nam), sinh ngày: 14/04/20XX. Hai con hiện đang sống cùng cha là ông Trịnh Tuấn T. Sau khi ly hôn bà L đồng ý giao hai con chung tên Trịnh Thảo N và Trịnh Tuấn H cho cha là ông Trịnh Tuấn T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L tự trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn tường trình và xin giải quyết vắng mặt đề ngày 30/7/2025, bị đơn ông Trịnh Tuấn T trình bày:*

Ông T có nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ về việc bà L khởi kiện xin ly hôn với ông T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn. Nay ông T đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Ông T thống nhất là trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà L có hai con chung tên Trịnh Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày: 29/05/20XX và Trịnh Tuấn H (giới tính: nam), sinh ngày: 14/04/20XX như bà L trình bày là đúng. Sau khi ly hôn ông T đồng ý nuôi hai con chung tên Trịnh Thảo N và Trịnh Tuấn H cho đến tuổi trưởng thành. Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T cũng thống nhất với bà L là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ý kiến của kiểm sát viên:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện, bà Trần Thị L yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Tuấn T có nơi cư trú tại phường B3, thành phố Cần Thơ. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là “ly hôn, tranh

chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T đã được toà án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà L và ông T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, thường hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tôn trọng nhau và cũng không hòa giải được nữa, bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T đã chính thức bỏ nhau và sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L cho bà L được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T có hai con chung tên Trịnh Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày: 29/05/20XX và Trịnh Tuấn H (giới tính: nam), sinh ngày: 14/04/20XX. Sau khi ly hôn. Sau khi ly hôn ông T đồng ý nuôi hai con chung tên Trịnh Thảo N và Trịnh Tuấn H cho đến khi cháu N và cháu H đủ tuổi trưởng thành.

[5] Tại đơn trình bày ý kiến ngày 30/7/2025 thì cháu N và cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với cha. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống, việc học tập cũng như tâm lý của cháu N và cháu H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho ông Trịnh Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu H cho đến tuổi trưởng thành. Tại đơn tường trình ngày 30/7/2025 ông T cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu N và cháu H cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu của bà L về việc giao hai con chung cho ông T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Tuấn T không yêu cầu bà Trần Thị L cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu H. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T tự trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T tự trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị L với ông Trịnh Tuấn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày: 29/05/20XX và Trịnh Tuấn H (giới tính: nam), sinh ngày: 14/04/20XX cho ông Trịnh Tuấn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N và cháu H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con bà Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T tự trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Tuấn T tự trình bày về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Trần Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000435 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực ST – Cần Thơ). Bà Trần Thị L đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV ST – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS KVST5 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Thanh Loan

